

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HUẾ  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 14 - 4 - 2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân.

Ông Nguyễn Hữu Trục.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Trường Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 670/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N.Y, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ liên lạc: Đường B, phường 14, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh T.H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: : Đường T, phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam B; địa chỉ: Xã B, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/8/2020 và bản tự khai, nguyên đơn là bà Hoàng Thị N.Y trình bày:*

Bà Hoàng Thị N.Y và ông Đinh T.H tự nguyện tìm hiểu nhau một thời gian rồi quyết định đi đến hôn nhân, hai người đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương

và chung sống với nhau khoảng 15 năm thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2008.

Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian khá dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên ghen tuông, kiểm chuyện gây gổ làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Sau đó, bà Y đã vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn và ông H vẫn tiếp tục ghen tuông. Tháng 8/2018, bà Y trở về nhà cha mẹ để ở Huế để thăm gia đình và giỗ cha, ông H đã đến kiểm chuyện gây gổ rồi dùng dao đâm chết em trai bà Y nên bị kết án 16 năm tù và hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam B.

Nay bà Y nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh T.H.

Về con chung: Bà Hoàng Thị N.Y khai có 01 con chung tên là Đinh T.H.P, sinh ngày 22/9/2003. Hiện nay cháu P đang sống cùng với bà Y nên bà có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phúc cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Bà Y khai không có.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Hoàng Thị N.Y đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh cháu Đinh T.H.P (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu gia đình đều mang tên Hoàng Thị N.Y (bản sao).

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế tại Trại giam B, ông Đinh T.H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như bà Y đã trình bày. Sau khi cưới và kết hôn, cuộc sống vợ chồng của ông và bà Y cũng hạnh phúc bình thường như bao gia đình khác. Đầu năm 2018, trong lúc bà Y đang làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, ông phát hiện trong điện thoại qua mạng zalo của bà Y có hình ảnh một người đàn ông chụp chung với bà Y rất thân mật, ông đã hỏi về người đàn ông này là ai nhưng bà Y trả lời không rõ ràng, cố tình che giấu rồi sau đó cắt liên lạc với ông. Đến tháng 8/2018, bà Y về Huế nhưng về nhà mẹ đẻ mà không về với ông và cũng không hỏi thăm gì, ông cảm thấy bức xúc và tức giận với thái độ thờ ơ, lạnh nhạt của bà Y nên trong lúc nóng giận, ông đã gây án với người nhà của bà Y và bị kết án 16 năm tù. Nay bà Y khởi kiện xin ly hôn thì ông đồng ý và không có ý kiến gì.

Về con chung: Ông H xác nhận chỉ có 01 con chung là cháu Đinh T.H.P. Bản thân ông đang phải chấp hành án, không thể có điều kiện nuôi con nên ông chấp nhận giao cháu P cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà Y không yêu cầu nên ông H cũng không có ý kiến gì.

Về tài sản chung: Ông H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Ông H xác nhận không có.

Ông H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, đồng thời đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự trong vụ án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Do ông Đinh T.H đang chấp hành án phạt tù, không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng, ông H và bà Y đều có ý kiến đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải là đảm bảo về thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, cả nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà Hoàng Thị N.Y ly hôn ông Đinh T.H.

Về con chung: Yêu cầu của bà Y về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh T.H.P là phù hợp với điều kiện và nguyện vọng của cháu P cũng như ý kiến của ông H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quá trình giải quyết vụ án, cả bà Hoàng Thị N.Y và ông Đinh T.H đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị N.Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Y và ông Đinh T.H kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai người có thời gian dài chung sống hạnh phúc với nhau. Tuy nhiên, từ đầu năm 2018 thì giữa bà Y và ông H xảy ra mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và kéo dài cho đến nay vẫn không giải quyết được; bà Y xác nhận không còn tình cảm vợ

chồng với ông H và kiên quyết yêu cầu được ly hôn; ông H cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn được, bản thân ông đang còn phải chấp hành án phạt tù trong một thời gian dài nên ông chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y. Do đó, Hội đồng xét xử xét có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N.Y, cho bà Y được ly hôn ông Đinh T.H.

[3] Về con chung: Bà Y và ông H đều khai nhận chỉ có 01 con chung là cháu Đinh T.H.P, sinh ngày 22/9/2003, cháu P có nguyện vọng được ở với bà Y, bà Y cũng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và được ông H chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần giao cháu P cho bà Y nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng: Bà Hoàng Thị N.Y không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Y và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ về tài sản (nợ chung): Bà Y và ông H đều xác nhận không có.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị N.Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị N.Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị N.Y được ly hôn ông Đinh T.H.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh T.H.P, sinh ngày 22/9/2003 cho bà Hoàng Thị N.Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Đinh T.H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc bà Hoàng Thị N.Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002109 ngày

24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Bà Hoàng Thị N.Y đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Văn Nam**